

Số: 2066/QĐ-BVĐK

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung NSNN năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo dự toán số 458/TB-STC-HCSN ngày 19/05/2022 của Sở Tài chính Ninh Bình về việc cấp dự toán NSNN để thực hiện xét nghiệm, mua sắm vật tư, phương tiện phòng hộ phục vụ phòng chống dịch Covid-19 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung NSNN năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài chính Kế toán và các khoa, phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Website BV;
- Các khoa, phòng;
- Lưu :VT, TCKT.



Phạm Văn Hiệp

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình
Chương 423



Biểu số 02
(Ban hành theo Thông tư
90/2018/TT-BTC ngày
28/9/2018)

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐK ngày / /2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu - chi sự nghiệp tại đơn vị	
1	Số thu sự nghiệp	-
1.1	Thu giá viện phí	
	<i>Thu từ BHYT</i>	
	<i>Thu trực tiếp từ bệnh nhân</i>	
1.2	Thu khác	
	<i>Nhà thuốc</i>	
	<i>Thu hoạt động khác</i>	
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị	-
2.1	Chi sự nghiệp y tế	
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	
b	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.304.509
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị	14.304.509
2.1	Chi sự nghiệp y tế	14.304.509
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên, trong đó:</i>	<i>14.304.509</i>
	<i>Kinh phí mua sắm VTTH, phương tiện phòng hộ</i>	<i>1.210.800</i>
	<i>Kinh phí thực hiện xét nghiệm</i>	<i>13.093.709</i>

[Handwritten signature]